

Số: 657/TB-ĐCM

Quảng Ninh, ngày 23 tháng 4 năm 2026

THÔNG BÁO THAY ĐỔI NHÂN SỰ

Kính gửi: - Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
- Quý Cổ đông

1. Tên tổ chức: Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV
- Mã chứng khoán: MGC
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 304, đường Trần Phú, phường Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.
- Điện thoại: 02033 715 066; fax: 02033 715 067.

2. Nội dung thông báo:

Căn cứ Nghị quyết số 647/2026/NQ-ĐHĐCĐTN, ngày 22 tháng 4 năm 2026; Nghị quyết số 08/2026/NQ-HĐQT ngày 23/4/2026; Quyết định số 655 và 656 ngày 23/4/2026 của Công ty Cổ phần Địa chất mỏ - TKV, chúng tôi trân trọng thông báo việc thay đổi nhân sự của Công ty Cổ phần Địa chất mỏ - TKV như sau.

A. Trường hợp bổ nhiệm.

1. Ông Vũ Văn Khấn

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm: Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026.
- Chức vụ được bổ nhiệm: Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2026-2031.
- Thời hạn bổ nhiệm: 05 năm (2026-2031).
- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 22/4/2026.

2. Ông Hà Minh Thọ

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm: Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026 - Giám đốc Công ty Cổ phần Địa chất mỏ - TKV.
- Chức vụ được bổ nhiệm: Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2026-2031.
- Thời hạn bổ nhiệm: 05 năm (2026-2031).
- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 22/4/2026.

3. Ông Đỗ Văn Trường

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm: Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026.
- Chức vụ được bổ nhiệm: Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2026-2031.
- Thời hạn bổ nhiệm: 05 năm (2026-2031).
- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 22/4/2026.

4. Ông Phạm Văn Khảm

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm: Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026.
- Chức vụ được bổ nhiệm: Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2026-2031.
- Thời hạn bổ nhiệm: 05 năm (2026-2031).



- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 22/4/2026.

5. Bà Nguyễn Thị Hồng Lan

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm: Kế toán trưởng - Trưởng phòng Tài chính kế toán Công ty Cổ phần Địa chất mỏ - TKV.

- Chức vụ được bổ nhiệm: Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2026-2031.

- Thời hạn bổ nhiệm: 05 năm (2026-2031).

- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 22/4/2026.

6. Bà Lê Thị Kim Dung

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm: Trưởng ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026.

- Chức vụ được bổ nhiệm: Thành viên ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031.

- Thời hạn bổ nhiệm: 05 năm (2026-2031).

- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 22/4/2026.

7. Ông Nguyễn Đăng Thịnh

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm: Trưởng phòng Tổ chức nhân sự

- Chức vụ được bổ nhiệm: Thành viên ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031.

- Thời hạn bổ nhiệm: 05 năm (2026-2031).

- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 22/4/2026.

8. Bà Nguyễn Thị Hằng

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm: Nhân viên phòng Kế hoạch kinh doanh.

- Chức vụ được bổ nhiệm: Thành viên ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031.

- Thời hạn bổ nhiệm: 05 năm (2026-2031).

- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 22/4/2026.

9. Bà Hoàng Thanh Hoa

- Chức vụ trước bổ nhiệm: Phó phòng Tài chính kế toán Công ty Cổ phần Địa chất mỏ - TKV.

- Chức vụ được bổ nhiệm: Phụ trách phòng Tài chính kế toán và công tác Tài chính kế toán của Công ty Cổ phần Địa chất mỏ - TKV.

- Ngày bắt đầu có hiệu lực: Từ ngày 23 tháng 4 năm 2026.

B. Trường hợp miễn nhiệm/từ nhiệm.

1. Ông Phạm Văn Ngôn

- Chức vụ trước khi miễn nhiệm: Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026.

- Không còn đảm nhận chức vụ: Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026.

- Chức vụ còn nắm giữ; Không/Sau khi miễn nhiệm Ông Phạm Văn Ngôn không còn là người nội bộ của Công ty.

- Lý do miễn nhiệm: Kết thúc nhiệm kỳ 2021-2026 của Công ty.

- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 22/4/2026.

2. Ông Hoàng Kim An

- Chức vụ trước khi miễn nhiệm: Thành viên BKS nhiệm kỳ 2021-2026.

- Không còn đảm nhận chức vụ: Thành viên BKS nhiệm kỳ 2021-2026.

- Chức vụ còn nắm giữ; Không/Sau khi miễn nhiệm Ông Hoàng Kim An không còn là người nội bộ của Công ty.



- Lý do miễn nhiệm: Kết thúc nhiệm kỳ 2021-2026 của Công ty.
- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 22/4/2026.

3. Ông Nguyễn Đức Luận

- Chức vụ trước khi miễn nhiệm: Thành viên BKS nhiệm kỳ 2021-2026.
- Không còn đảm nhận chức vụ: Thành viên BKS nhiệm kỳ 2021-2026.
- Chức vụ còn nắm giữ: Phó quản đốc Phân xưởng thăm dò Cẩm Phả Ông Nguyễn Đức Luận không còn là người nội bộ của Công ty.
- Lý do miễn nhiệm: Kết thúc nhiệm kỳ 2021-2026 của Công ty.
- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 22/4/2026.

Thông tin này được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV vào ngày 23/4/2026 tại đường dẫn www.minegeology.vn - mục Quan hệ cổ đông.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi
- Website Công ty;
- Tài liệu kèm theo: Nghị quyết số 647 /2026/NQ-ĐHĐCĐTN, ngày 22/4 /2026; Nghị quyết số 08/2026/NQ-HĐQT ngày 23/4 /2026; Quyết định số 655 và 656 ngày 23/4/2026.
- Lưu Vthư, TK Công ty, (C5).

**NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ
THÔNG TIN**



Nguyễn Mạnh Cường

Số: 647 /2026/NQ-ĐHĐCĐTN

Quảng Ninh, ngày 22 tháng 4 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT MỎ - TKV

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ban hành ngày 17/6/2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2025;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 24 tháng 4 năm 2025;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV được tổ chức vào ngày 22 tháng 4 năm 2026.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các báo cáo sau:

1. Báo cáo số 376/BC-ĐCM ngày 16/3/2026 của Hội đồng quản trị Công ty, về kết quả SXKD năm 2025; Kế hoạch SXKD, kế hoạch đầu tư và xây dựng năm 2026 với một số chỉ tiêu chủ yếu sau:

a). Kết quả SXKD năm 2025:

T T	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2025 CV 6636	Kế hoạch tăng trưởng theo QĐ 1019	Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ (%)	
						TH/K H	TH/K H tăng trưởng
1	2	3	4	5	6	7 = 6/4	8 = 6/5
1	Chỉ tiêu hiện vật						
	Khoan thăm dò	mét	45.500,0	49.850,0	56.906,6	125,1	114,2
	Khảo sát trắc địa	ha	15.850,0	17.560,0	18.168,9	114,6	103,5
2	Giá trị thực hiện	tr.đồng	338.500	380.000	437.715	129,3	115,2
	Khoan thăm dò	tr.đồng	280.100	315.850	363.303	129,7	115,0
	Khảo sát trắc địa	"	26.650	29.500	30.807	115,6	104,4
	Nhiệm vụ Địa chất	"	12.250	12.250	15.456	126,2	126,2
	Dịch vụ khoáng nóng	"	16.000	17.000	20.603	128,8	121,2
	SXKD khác	"	3.500	5.400	7.546	215,6	139,7
3	Doanh thu	tr.đồng	338.500	380.000	430.050	127,0	113,2
	Doanh thu địa chất	"	319.000	352.650	406.023	127,3	115,1

	Doanh khác	"	19.500	27.350	24.027	123,2	87,9
4	Tổng chi phí	tr.đồng	333.400	371.896	424.372	127,3	114,1
4.1	Chi phí trung gian	"	198.055	219.532	251.488	127,0	114,6
	Vật liệu	"	92.484	99.324	114.801	124,1	115,6
	Nhiên liệu	"	15.312	18.149	21.869	142,8	120,5
	Động lực	"	1.529	1.916	2.320	151,7	121,1
	Chi khác	"	64.772	73.660	84.734	130,8	115,0
	Mua ngoài	"	23.958	26.483	27.764	115,9	104,8
4.2	Giá trị gia tăng	"	135.345	152.364	172.884	127,7	113,5
	Khấu hao tài sản	"	12.024	12.024	11.281	93,8	93,8
	Tiền lương	"	107.426	124.445	146.468	136,3	117,7
	- Tiền lương SXKD	"	102.895	119.914	141.539	137,6	118,0
	- Tiền lương viên chức quản lý	"	1.987	1.987	2.385	120,0	120,0
	- Tiền lương QLVH Miếu Mỏ, khác	"	2.544	2.544	2.544	100,0	100,0
	BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ	"	14.261	14.261	14.223	99,7	99,7
	Thuế trong giá thành	"	1.634	1.634	912	55,8	55,8
*	<i>K/chuyển chi phí dở dang (ĐK - CK)</i>	tr.đồng	0	2.104	-3.852		
	Dở dang đầu kỳ	"		2.104	2.104		
	Dở dang cuối kỳ	"			5.956		
5	Lợi nhuận	tr.đồng	5.100	6.000	9.530	186,9	158,8
6	Lao động, tiền lương						
	Tổng quỹ lương	tr.đồng	107.426	131.329	146.954	136,8	111,9
	Lao động bình quân	người	652	652	645	98,9	98,9
	Tiền lương bình quân	1000đ/ng/th	13.730	16.785	18.986	138,3	113,1
	Đơn giá tiền lương	d/1000đ DT	321	350	350	109	100,0
7	Đầu tư XDCB (KH điều chỉnh)	tr.đồng	39.845,0	26.061,0	26.211,0	65,8	101

b). Kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2026:

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Chỉ tiêu kế hoạch	Ghi chú
1	Tổng doanh thu	tr.đ	426.000	
	Doanh thu Địa chất	"	384.000	
	Doanh thu dịch vụ và du lịch Địa chất	"	16.000	
	Doanh thu từ các đơn vị ngoài TKV	"	26.000	
2	Giá trị sản xuất	"	426.000	

*	Giá trị sản xuất tính lương	"	357.006
3	Tổng chi phí	"	409.066
3.1	Chi phí trung gian	"	251.588
3.2	Giá trị gia tăng	"	157.478
	- Khấu hao TSCĐ	"	12.689
	- Tiền lương	"	129.094
	+ Tiền lương người lao động	"	124.595
	+ Tiền lương người quản lý	"	1.888
	+ Tiền lương QLVH Miếu mỏ, khác	"	2.611
	- Bảo hiểm XH, YT, Kinh phí CĐ	"	14.390
	- Thuế (trong giá thành)	"	1.305
4	Lợi nhuận	Tr.đ	16.934
	Tỷ lệ lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu	%	16
5	Các chỉ tiêu hướng dẫn về lao động tiền lương		
	- Lao động bình quân	người	633
	- Tiền lương bình quân	1000đ/ng.th	17.003
	- Đơn giá tiền lương	đ/1000đ GTSX	349
6	Cổ tức	%VĐL	≥ 2
7	Nộp ngân sách	Theo quy định hiện hành	

2. Báo cáo số 498/BC-ĐCM ngày 01/4/2026 của Hội đồng quản trị về hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026.

3. Báo cáo số 499/BC-ĐCM ngày 01/4/2026 của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động nhiệm kỳ 2021-2026, phương hướng nhiệm kỳ 2026-2031.

4. Báo cáo số 548/BC-ĐCM ngày 09/4/2026 của Hội đồng quản trị Công ty về Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025.

5. Báo cáo số 379/BC-BKS ngày 16/3/2026 của Ban Kiểm soát về hoạt động của BKS năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026; Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành công ty của Hội đồng quản trị, Giám đốc năm 2025.

6. Báo cáo số 380/ĐCM-BKS ngày 16/3/2026 của Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026, phương hướng nhiệm kỳ 2026-2031.

7. Báo cáo số 378/ĐCM-BKS ngày 16/3/2026 của Ban Kiểm soát về việc Thẩm định báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV.

Điều 2. Thông qua Tờ trình số 629 /TTr-ĐCM ngày 20/4/2026 của Hội đồng quản trị Công ty về Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 như sau:

STT	Nội dung	Tỷ lệ	Số tiền (đồng)	Ghi chú
I	Tổng lợi nhuận trước thuế		9.530.011.328	
II	Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	20%	2.223.877.396	
III	Lợi nhuận sau thuế (LNST)	I - II	7.306.133.932	
1	Chia cổ tức năm 2025 (Theo NQ ≥ 2,0%)	3,0%*VĐL	3.240.000.000	
2	Lợi nhuận còn lại sau khi trả cổ tức	III-1	4.066.133.932	

3	Quỹ Đầu tư phát triển	Tỷ lệ %*2	-	
4	Quỹ Khen thưởng, Phúc lợi (05 tháng)	2-3	4.066.133.932	0,33 T
	a) <i>Quỹ khen thưởng của NLD</i>	40%*4	1.626.453.573	
	<i>Trong đó: Quỹ khen thưởng của NQL</i>	1 tháng lương BQ	198.700.000	DN A
	b) <i>Quỹ phúc lợi</i>	60%*4	2.439.680.359	

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị chỉ đạo tổ chức thực hiện chi trả cổ tức cho các cổ đông theo qui định của Pháp luật.

Điều 3. Thông qua Tờ trình số 360/TTr-ĐCM ngày 13/3/2026 của Hội đồng quản trị Công ty V/v Báo cáo thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2025 và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát, chi phí hoạt động của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2026 như sau:

1. Tiền lương, thưởng thù lao HĐQT, BKS năm 2025:

- Tổng mức chi trả thù lao 05 thành viên HĐQT:

+ Chủ tịch HĐQT: 61.680.000 đ

+ 04 thành viên HĐQT: 210.240.000 đ

Cộng: **271.920.000 đ**

- Tổng mức chi thù lao các thành viên BKS:

+ Trưởng ban kiểm soát: 54.960.000 đ

+ 02 thành viên BKS: 105.120.000 đ

Cộng: **160.080.000 đ**

- Thù lao người phụ trách quản trị công ty: 52.560.000 đ.

Tổng cộng số tiền chi trả thù lao cho HĐQT và BKS, người phụ trách quản trị, thư ký công ty năm 2025: 484.560.000 đồng.

2. Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2026: Tổng Dự toán thù lao và chi phí năm 2025: **520.560.000** đồng. Bao gồm:

- Thù lao Hội đồng quản trị: 271.920.000 đồng/năm:

+ Chủ tịch HĐQT: 61.680.000 đ

+ 04 thành viên HĐQT: 210.240.000 đ

- Thù lao Ban kiểm soát: 160.080.000 đồng/năm.

+ Trưởng ban kiểm soát: 54.960.000 đ

+ 02 thành viên BKS: 105.120.000 đ

- Thù lao người phụ trách quản trị công ty: 52.560.000 đồng/năm.

- Chi phí hoạt động: 54.000.000 đồng/năm.

Điều 4. Thông qua Tờ trình số 377/TTr-BKS ngày 16/3/2026 của Ban kiểm soát Công ty, về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026, danh sách gồm có:

(1) Công ty TNHH Kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam, có địa chỉ trụ sở: Tầng 14, tòa nhà Sudico, đường Mễ Trì, phường Từ Liêm, Hà Nội.

(2) Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC, địa chỉ số 01 Lê Phụng Hiểu, phường Tràng Tiền, Hà Nội.

01
BT
HÀM
ÁT
V
NG

(3) Công ty TNHH Kiểm toán VACO, có trụ sở tại tầng 12, tòa nhà 319, Số 63 Lê Văn Lương, phường Yên Hòa, Hà Nội.

Đại hội đồng cổ đông giao cho HĐQT công ty tổ chức lựa chọn đơn vị kiểm toán để tổ chức thực hiện theo quy định.

Điều 5. Thông qua Tờ trình số 382/TTr-ĐCM ngày 16/3/2026 của Hội đồng quản trị V/v đề nghị Đại hội đồng cổ đông chấp thuận hợp đồng, giao dịch năm 2026.

Điều 6. Thông qua Tờ trình số 348/TTr-ĐCM ngày 10/3/2026 của Hội đồng quản trị về việc cập nhật bổ sung ngành nghề kinh doanh vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Địa chất Mỏ - TKV.

Điều 7. Thông qua Tờ trình số 361/TTr-ĐCM ngày 13/3/2026 của Hội đồng quản trị về việc kế hoạch tuyển dụng lao động năm 2026.

Điều 8. Thông qua kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát Công ty cổ phần Địa chất Mỏ - TKV, nhiệm kỳ 2026 -2031 gồm các ông bà có tên như sau.

1. Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ (2026-2031)

- Ông Vũ Văn Khấn
- Ông Hà Minh Thọ
- Ông Phạm Văn Khảm
- Ông Đỗ Văn Trường
- Bà Nguyễn Thị Hồng Lan

2. Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ (2026-2031)

- Bà Lê Thị Kim Dung
- Ông Nguyễn Đăng Thịnh
- Ông Nguyễn Thị Hằng

Điều 9. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV:

1. Thực hiện các thủ tục thuê tài sản, thiết bị để phục vụ SXKD khi yêu cầu sản xuất tăng cao.

2. Bổ sung thêm ngành nghề đăng ký kinh doanh khi cần cho hoạt động SXKD của Công ty; Điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch SXKD, kế hoạch đầu tư và xây dựng cho phù hợp với điều kiện thực tế của Công ty và có trách nhiệm tiến hành các công việc được thông qua một các hợp lệ theo quy định của pháp luật, điều lệ Công ty, đảm bảo lợi ích của các cổ đông, lợi ích doanh nghiệp.

3. Chấp thuận các hợp đồng giao dịch thực hiện năm 2026 có liên quan đến cổ đông có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi tại báo cáo tài chính của Công ty đến thời điểm 31/12/2025.

4. Tiếp tục chỉ đạo công tác chuyển đổi số để thực hiện thành công đề án chuyên đổi số của Công ty theo Đề án chuyển đổi số của Tập đoàn giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035.

Điều 10. Điều khoản thi hành.

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Địa chất mỏ - TKV thông qua một cách hợp pháp và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22 tháng 4 năm 2026.



Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Địa chất mỏ - TKV có trách nhiệm tiến hành các công việc được thông qua trong Nghị quyết này một cách hợp lệ theo quy định của pháp luật, điều lệ Công ty, đảm bảo lợi ích của các cổ đông, lợi ích doanh nghiệp./.

Nơi nhận:

- TKV; UBCK Nhà nước, Sở GD&ĐT Hà Nội; TCTLK&BTCK Việt Nam (b/c);
- Các cán bộ quản lý; Các cổ đông của Công ty;
- Các đơn vị, phòng ban (ecopy); Văn phòng đăng trên trang Web;
- Lưu: Văn thư; Thư ký HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



**Vũ Văn Khấn
CHỦ TỊCH HĐQT**

Quảng Ninh, ngày 23 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thôi giao nhiệm vụ Kế toán trưởng

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT MỎ - TKV

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 22/4/2026;

Căn cứ Nghị quyết số 647/2026/NQ-ĐHĐCĐTN ngày 22 tháng 4 năm 2026 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV;

Căn cứ Nghị quyết số 08/2026/NQ-ĐHQT ngày 23 tháng 4 năm 2026 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV về công tác cán bộ;

Căn cứ Nghị quyết số 11 - NQ/ĐU ngày 23 tháng 4 năm 2026 của Đảng ủy Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV về việc thông qua công tác cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thôi giao nhiệm vụ Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Tài chính kế toán Công ty đối với bà **Nguyễn Thị Hồng Lan**, Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Tài chính kế toán Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV, kể từ ngày 23 tháng 4 năm 2026.

Điều 2. Bà Nguyễn Thị Hồng Lan có trách nhiệm bàn giao công tác Tài chính kế toán của Công ty cho bà Hoàng Thanh Hoa theo quy định.

Điều 3. Các ông (bà): Chánh Văn phòng, Trưởng các đơn vị có liên quan của Công ty và bà Nguyễn Thị Hồng Lan chịu trách nhiệm thực hiện quyết định này. /s/

Nơi nhận:

- Văn phòng Đảng ủy Công ty;
- HĐQT, BKS (B/c);
- Ban Quản lý điều hành Công ty;
- Phòng TCKT;
- Các đơn vị trực thuộc Công ty (qua email nội bộ);
- Bà Nguyễn Thị Hồng Lan;
- Lưu: Hồ sơ cá nhân, VT, TCNS(X8).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
KT. CHỦ TỊCH
TV. HĐQT - GIÁM ĐỐC


Hà Minh Thọ

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao nhiệm vụ

GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT MỎ - TKV

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 22/4/2026;

Căn cứ Nghị quyết số 647/2026/NQ-ĐHĐCĐTN ngày 22 tháng 4 năm 2026 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV;

Căn cứ Nghị quyết số 08 /2026/NQ-ĐHQT ngày 23 tháng 4 năm 2026 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV;

Căn cứ Nghị quyết số 11- NQ/ĐU ngày 23 tháng 4 năm 2026 của Đảng ủy Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV về việc thông qua công tác cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao nhiệm vụ cho bà **Hoàng Thanh Hoa**, Phó trưởng phòng Tài chính kế toán Phụ trách công tác Tài chính kế toán Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV, kể từ ngày 23 tháng 4 năm 2026.

Điều 2. Bà Hoàng Thanh Hoa có trách nhiệm nhận bàn giao công tác Tài chính kế toán Công ty từ bà Nguyễn Thị Hồng Lan theo quy định.

Điều 3. Các ông (bà): Chánh Văn phòng, Trưởng các đơn vị có liên quan của Công ty và bà Hoàng Thanh Hoa chịu trách nhiệm thực hiện quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Văn phòng Đảng ủy Công ty;
- ĐHQT, BKS (B/c);
- Ban Quản lý điều hành Công ty;
- Các đơn vị trực thuộc Cty (qua email nội bộ);
- Bà Hoàng Thanh Hoa;
- Phòng TCKT;
- Lưu: Hồ sơ cá nhân, VT, TCNS(X⁵).

GIÁM ĐỐC

Hà Minh Thọ

Cẩm Phả, ngày 22 tháng 4 năm 2026

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU
BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT
NHIỆM KỲ 2026-2031

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV được đại hội Đồng cổ đông thông qua ngày 24/4/2025;
- Căn cứ Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS) đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV

Hôm nay, vào hồi 14h00' ngày 22/4/2026 tại Trụ sở Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV (địa chỉ: Số 304 đường Trần Phú, phường Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh), đã diễn ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Địa chất mỏ - TKV.

Đại hội đã bầu thông qua Ban bầu cử - kiểm phiếu gồm các thành viên:

- | | |
|-----------------------|------------------|
| 1. Ông Lưu Tiến Quỳnh | - Trưởng Ban |
| 2. Bà Nguyễn Thị Xuân | - Phó trưởng ban |
| 3. Ông Vũ Tiến Việt | - Thành viên |
| 4. Ông Vũ Cao Cường | - Thành viên |

Ban bầu cử - kiểm phiếu đã tiến hành kiểm tra phiếu bầu cử Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Địa chất mỏ - TKV nhiệm kỳ III (2026 – 2031) của các cổ đông có mặt và đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Địa chất mỏ - TKV, với kết quả như sau:

- Số lượng cổ đông và người đại diện nhận uỷ quyền tham dự: 20 người đại diện cho 9.542.290 cổ phần chiếm 88,35% số cổ phần có quyền biểu quyết.

I. Bầu thành viên Hội đồng quản trị:

1. Danh sách đề cử, ứng cử thành viên HĐQT Công ty cổ phần Địa chất mỏ

- TKV nhiệm kỳ 2026 – 2031 như sau:

1. Ông Vũ Văn Khấn
2. Ông Hà Minh Thọ
3. Ông Phạm Văn Khảm
4. Ông Đỗ Văn Trường
5. Bà Nguyễn Thị Hồng Lan

2. Kết quả kiểm phiếu như sau:

- Số phiếu phát ra: 20 phiếu đại diện cho 9.542.290 cổ phần chiếm 100% tính trên tổng số cổ phần biểu quyết dự họp, tương ứng với tổng số phiếu bầu thành viên HĐQT là 47.711.450 phiếu.



- Số phiếu thu về: 20 phiếu đại diện cho 9.542.290 cổ phần chiếm 100% tính trên tổng số cổ phần biểu quyết dự họp, tương ứng với tổng số phiếu bầu thành viên HĐQT là **47.711.450** phiếu.

- Số phiếu hợp lệ: 20 phiếu đại diện cho 9.542.290 cổ phần chiếm 100% tính trên tổng số cổ phần biểu quyết dự họp, tương ứng với tổng số phiếu bầu thành viên HĐQT là **47.711.450** phiếu.

- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu đại diện cho 0 cổ phần chiếm 0% tính trên tổng số cổ phần biểu quyết dự họp, tương ứng với tổng số phiếu bầu thành viên HĐQT là 0 phiếu.

- Kết quả chi tiết như sau:

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ phiếu bầu (%)
1	Vũ Văn Khấn	16 765 290	175,7
2	Hà Minh Thọ	10 056 290	105,4
3	Đỗ Văn Trường	10 066 790	105,5
4	Phạm Văn Khảm	10 006 290	104,8
5	Nguyễn Thị Hồng Lan	816 790	8,6

(Tỷ lệ phiếu bầu tính trên cơ sở tổng số phiếu bầu cho một ứng viên chia cho tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp)

Căn cứ thể lệ bầu cử đã được công bố và kết quả kiểm phiếu, Ban bầu cử - kiểm phiếu xin công bố kết quả bầu cử các thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Địa chất mỏ - TKV nhiệm kỳ 2026 – 2031 như sau (xếp theo số phiếu bầu từ cao xuống thấp):

1. Ông Vũ Văn Khấn
2. Ông Hà Minh Thọ
3. Ông Đỗ Văn Trường
4. Ông Phạm Văn Khảm
5. Bà Nguyễn Thị Hồng Lan

II. Bầu Ban kiểm soát:

1. Danh sách đề cử, ứng cử tham gia Ban kiểm soát Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV nhiệm kỳ 2026 - 2031 như sau:

1. Bà Lê Thị Kim Dung
2. Ông Nguyễn Đăng Thịnh
3. Bà Nguyễn Thị Hằng

2. Kết quả kiểm phiếu như sau:

- Số phiếu phát ra: 20 phiếu đại diện cho 9.542.290 cổ phần chiếm 100% tính trên tổng số cổ phần biểu quyết dự họp, tương ứng với tổng số phiếu bầu thành viên Ban kiểm soát là **28.626.870** phiếu.

- Số phiếu thu về: 20 phiếu đại diện cho 9.542.290 cổ phần chiếm 100% tính trên tổng số cổ phần biểu quyết dự họp, tương ứng với tổng số phiếu bầu thành viên Ban kiểm soát là **28.626.870** phiếu.



- Số phiếu hợp lệ: 20 phiếu đại diện cho 9.542.290 cổ phần chiếm 100% tính trên tổng số cổ phần biểu quyết dự họp, tương ứng với tổng số phiếu bầu thành viên Ban kiểm soát là **28.626.870** phiếu.

- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu đại diện cho 0 cổ phần chiếm 0% tính trên tổng số cổ phần biểu quyết dự họp, tương ứng với tổng số phiếu bầu thành viên Ban kiểm soát là 0 phiếu.

- Kết quả chi tiết như sau:

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ phiếu bầu (%)
1	Lê Thị Kim Dung	18 111 690	189,8
2	Nguyễn Đăng Thịnh	10 036 290	105,2
3	Nguyễn Thị Hằng	478 890	5,01

(Tỷ lệ phiếu bầu tính trên cơ sở tổng số phiếu bầu cho một ứng viên chia cho tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp)

Căn cứ quy định của Điều lệ Công ty, Quy chế bầu cử đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông và kết quả kiểm phiếu, Ban bầu cử - kiểm phiếu xin công bố kết quả bầu cử Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Địa chất mỏ - TKV nhiệm kỳ 2026 - 2031 như sau (xếp theo số phiếu bầu từ cao xuống thấp):

1. Bà Lê Thị Kim Dung
2. Ông Nguyễn Đăng Thịnh
3. Bà Nguyễn Thị Hằng

Biên bản này được lập thành 02 (hai) bản và đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Địa chất mỏ - TKV thông qua cùng ngày.

BAN KIỂM PHIẾU

TRƯỞNG BAN

(Ký, ghi rõ họ tên)

Lưu Tiến Quỳnh

THÀNH VIÊN

(Ký, ghi rõ họ tên)

1. Bà Phạm Thị Xuân

2. Ông Vũ Tiên Việt

3. Ông Vũ Cao Cường

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CÔNG CHỨC TỌA

(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐỊA CHẤT MỎ

TKV

TỈNH QUẢNG BÌNH

Vũ Văn Khản



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU

**BẦU CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2026 - 2031
TẠI CUỘC HỌP LẦN THỨ NHẤT CỦA HĐQT**

Tên công ty: Công ty Cổ phần Địa chất mỏ - TKV

Mã số doanh nghiệp: 5701436805

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Cấp lần đầu ngày 27 tháng 10 năm 2010, đăng ký thay đổi lần 10 ngày 15 tháng 7 năm 2025 do phòng Quản lý doanh nghiệp - Sở Tài chính tỉnh Quảng Ninh cấp.

Địa chỉ: Số 304, đường Trần Phú, phường Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

- Căn cứ Luật doanh nghiệp ban hành ngày 17 tháng 6 năm 2020;

- Căn cứ Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV.

Hôm nay vào hồi 16h45, ngày 22 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Công ty Cổ phần Địa chất mỏ - TKV. Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Địa chất mỏ - TKV nhiệm kỳ 2026-2031 tiến hành cuộc họp lần thứ Nhất để bầu Chủ tịch HĐQT Công ty.

Chủ trì: Ông Vũ Văn Khẩn - Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026

Thư ký: Ông Nguyễn Mạnh Cường.

Thời gian bắt đầu kiểm phiếu: 16h50' ngày 22 tháng 4 năm 2026

Thời gian kết thúc kiểm phiếu: 17h00' ngày 22 tháng 4 năm 2026

- Căn cứ Luật doanh nghiệp ban hành ngày 17 tháng 6 năm 2020;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 24/4/2025;

- Căn cứ Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV.

Các thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Địa chất mỏ - TKV nhiệm kỳ 2026-2031, tiến hành bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị.

1. Các thành viên tham gia bầu cử Chủ tịch HĐQT.

1. Ông Vũ Văn Khẩn
2. Ông Hà Minh Thọ
3. Ông Phạm Văn Khảm
4. Ông Đỗ Văn Trường
5. Bà Nguyễn Thị Hồng Lan



2. Kết quả Kiểm phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị:

- Số phiếu phát ra: **05** Phiếu đạt tỷ lệ 100%; Số phiếu thu về: **05** Phiếu đạt tỷ lệ 100%; Số phiếu hợp lệ: **05** Phiếu đạt tỷ lệ 100%; Số phiếu không hợp lệ: **0** Phiếu.

3. Kết quả bầu cử Chủ tịch Hội đồng quản trị:

1. Ông Vũ Văn Khẩn: 05/05 phiếu bầu đạt tỷ lệ 100%.
2. Ông Hà Minh Thọ: 0/05 phiếu bầu đạt tỷ lệ 0%.
3. Ông Phạm Văn Khảm: 0/05 phiếu bầu đạt tỷ lệ 0%.
4. Ông Đỗ Văn Trường: 0/05 phiếu bầu đạt tỷ lệ 0%.
5. Bà Nguyễn Thị Hồng Lan: 0/05 phiếu bầu đạt tỷ lệ 0%.

4. Công bố kết quả kiểm phiếu:

Căn cứ các quy định của pháp luật, thể lệ bầu cử và kết quả kiểm phiếu.

Thư ký HĐQT công bố kết quả bầu cử: Ông Vũ Văn Khẩn trúng cử chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Địa chất mỏ -TKV nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Biên bản kiểm phiếu đã được thông qua tại đại hội và được lập thành 02 bản lưu tại trụ sở Công ty Cổ phần Địa chất mỏ -TKV ngày 22 tháng 4 năm 2026.

Biên bản được các thành viên nhất trí thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 22 tháng 4 năm 2026.

Nơi nhận:

- TKV; UBCK Nhà nước;
- Sở GD&ĐT Hà Nội (B/c);
- Cổ đông Công ty
- Lưu: VT, HĐQT.

THƯ KÝ

Nguyễn Mạnh Cường

CHỦ TỌA

Vũ Văn Khẩn





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU
BẦU TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2026 - 2031
TẠI CUỘC HỌP LẦN THỨ NHẤT CỦA BKS

Tên công ty: Công ty Cổ phần Địa chất mỏ - TKV

Mã số doanh nghiệp: 5701436805

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Cấp lần đầu ngày 27 tháng 10 năm 2010, đăng ký thay đổi lần 10 ngày 15 tháng 7 năm 2025 do phòng Quản lý doanh nghiệp - Sở Tài chính tỉnh Quảng Ninh cấp.

Địa chỉ: Số 304, đường Trần Phú, phường Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

- Căn cứ Luật doanh nghiệp ban hành ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV.

Hôm nay vào hồi 17h10 giờ, ngày 22 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Công ty Cổ phần Địa chất mỏ - TKV. Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031 tiến hành bầu Trưởng ban kiểm soát.

Chủ trì: Bà Lê Thị Kim Dung - Trưởng BKS nhiệm kỳ 2021-2026.

Thư ký: Ông Nguyễn Mạnh Cường

Thời gian bắt đầu kiểm phiếu: 17h20' ngày 22 tháng 4 năm 2026

Thời gian kết thúc kiểm phiếu: 17h25' ngày 22 tháng 4 năm 2026

- Căn cứ Luật doanh nghiệp ban hành ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 24/4/2025;

- Căn cứ Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV.

Các thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Địa chất mỏ - TKV nhiệm kỳ 2026-2031, tiến hành bầu Trưởng ban kiểm soát.

1. Các thành viên tham gia bầu cử Trưởng ban kiểm soát.

1. Bà Lê Thị Kim Dung
2. Ông Nguyễn Đăng Thịnh
3. Bà Nguyễn Thị Hằng

2. Kết quả Kiểm phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị:

- Số phiếu phát ra: **03** Phiếu đạt tỷ lệ 100%; Số phiếu thu về: **03** Phiếu đạt tỷ lệ 100%; Số phiếu hợp lệ: **03** Phiếu đạt tỷ lệ 100%; Số phiếu không hợp lệ: **0** Phiếu.



3. Kết quả bầu cử Trưởng ban kiểm soát:

1. Bà Lê Thị Kim Dung: 03/03 phiếu bầu đạt tỷ lệ 100%.
2. Ông Nguyễn Đăng Thịnh : 0/03 phiếu bầu đạt tỷ lệ 0%.
3. Ông Bà Nguyễn Thị Hằng: 0/03 phiếu bầu đạt tỷ lệ 0%.

4. Công bố kết quả kiểm phiếu:

Căn cứ các quy định của pháp luật, thể lệ bầu cử và kết quả kiểm phiếu.

Thư ký cuộc họp công bố kết quả bầu cử: Bà Lê Thị Kim Dung trúng cử chức danh Trưởng ban kiểm soát Công ty Cổ phần Địa chất mỏ -TKV nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Biên bản kiểm phiếu đã được thông qua tại đại hội và được lập thành 02 bản lưu tại trụ sở Công ty Cổ phần Địa chất mỏ -TKV ngày 22 tháng 4 năm 2026.

Biên bản được các thành viên nhất trí thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 22 tháng 4 năm 2026.

Nơi nhận:

- TKV; UBCK Nhà nước;
- Sở GD&ĐT Hà Nội (B/c);
- Cổ đông Công ty
- Lưu: VT, HĐQT.

THƯ KÝ



Nguyễn Mạnh Cường

CHỦ TỌA



Lê Thị Kim Dung



PHỤ LỤC 01: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN (CÁ NHÂN, TỔ CHỨC) ĐẾN NGƯỜI NỘI BỘ

Mã chứng khoán:
 Tên Công ty:
 Ngày chốt:

MGC
 Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV
 25/3/2026

STT	Mã Chứng Khoán	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Ghi chú
1	MGC	Vũ Văn Khấn		Chủ tịch Hội đồng quản trị		CCCD	034068001414	8/12/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh			
1.01	MGC	Đồng Thị Nhuận			Mẹ đẻ	CCCD	034144000130	10/28/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Thái Bình, tỉnh Hưng Yên			
1.02	MGC	Nguyễn Thị Nường			Vợ	CCCD	034166000926	7/23/2022	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh			
1.03	MGC	Vũ Thanh Tùng			Con đẻ	CCCD	034092018925	12/8/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Khu đô thị Royal City, Thanh Xuân, Hà Nội			
1.04	MGC	Vũ Thanh Bình			Con đẻ	CCCD	022200011529	6/25/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Khu đô thị Royal City, Thanh Xuân, Hà Nội			
1.05	MGC	Hoàng Lưu Ly			Con dâu	CCCD	001192031977	5/10/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Khu đô thị Royal City, Thanh Xuân, Hà Nội			
1.06	MGC	Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam			Ông Vũ Văn Khấn là Người đại diện phần vốn	ĐKKD	5700100256	10/22/2014	Hà Nội	Số 3 Dương Đình Nghệ, Yên Hòa, Hà Nội	9,351,800	#REF!	
1.07	MGC	Công ty CP Than Hà Tu - Vinacomin			Ông Vũ Văn Khấn là Chủ tịch HĐQT	ĐKKD	5700101323	12/25/2006	Quảng Ninh	Phường Hà Tu, tỉnh, Quảng Ninh			
1.08	MGC	Công ty CP than Cao Sơn - TKV			Ông Vũ Văn Khấn là Chủ tịch HĐQT	ĐKKD	702053837	8/5/2020	Quảng Ninh	Cầm Sơn, Cầm Phá, Quảng Ninh			
1.09	MGC	Công ty CP Đầu tư mỏ và Công nghiệp - Vinacomin			Ông Vũ Văn Khấn là Chủ tịch HĐQT	ĐKKD	0500237543	3/28/2026	Hà Nội	Số 565 đường Nguyễn Trãi, Thanh Liệt, Hà Nội			
2	MGC	Hà Minh Thọ	044C907551	Thành viên HĐQT/Người đại diện theo pháp luật/Giám đốc		CCCD	034074007352	6/28/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Tổ 5, khu Tân lập 4, Phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh	4800	0.04%	



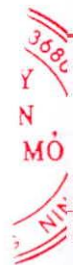
2.01	MGC	Lưu Thị Lừ			Mẹ đẻ	CMND	150517578	12/26/2012	CA Thái Bình	Xã Hưng Hà, tỉnh Hưng Yên			
2.02	MGC	Hà Tô Văn			Bố vợ	CMND	100367311	8/16/1979	CA Quảng Ninh	Phường Cẩm Phả, T Quảng Ninh			
2.03	MGC	Vương Thị Đình			Mẹ vợ	CMND	100367252	3/2/2015	CA Quảng Ninh	Phường Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			
2.04	MGC	Hà Thị Thập			Vợ	CCCD	022177005155	6/28/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Tổ 5, khu Tân lập 4, Phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh			
2.05	MGC	Hà Xuân Bách			Con đẻ	CCCD	022204001624	5/13/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Tổ 5, khu Tân lập 4, Phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh			
2.06	MGC	Hà Phú Gia			Con đẻ	CCCD	022208000119	5/11/2022	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Tổ 5, khu Tân lập 4, Phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh			
2.07	MGC	Hà Thị Dư			Chị ruột	CMND	152192234	1/23/2013	CA Thái Bình	Xã Hưng Hà, tỉnh Hưng Yên			
2.08	MGC	Lương Xuân Bích			Anh rể	CMND	151181668	12/18/1992	CA Thái Bình	Xã Hưng Hà, tỉnh Hưng Yên			
2.09	MGC	Hà Thị Dội			Chị ruột	CMND	151957439	9/14/2007	CA Thái Bình	Xã Hưng Hà, tỉnh Hưng Yên			
2.10	MGC	Lưu Xuân Á			Anh rể	CMND	150517779	10/16/2013	CA Thái Bình	Xã Hưng Hà, tỉnh Hưng Yên			
2.11	MGC	Hà Thị Dôi			Chị ruột	CMND	150817375	6/30/2005	CA Thái Bình	Xã Tiên La, tỉnh Hưng Yên			
2.12	MGC	Cao Văn Ngưu			Anh rể	CCCD	034064008010	7/26/2016	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Xã Tiên La, tỉnh Hưng Yên			
2.13	MGC	Hà Văn Vinh			Anh ruột	CCCD	034068003004	7/26/2016	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Dương Kinh, TP Hải Phòng			
2.14	MGC	Đỗ Thị Liên			Chị dâu	CCCD	031175005301	7/26/2016	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Dương Kinh, TP Hải Phòng			
2.15	MGC	Hà Văn Hương			Anh ruột	CMND	151116454	8/19/1989	CA Thái Bình	Xã Hưng Hà, tỉnh Hưng Yên			
2.16	MGC	Hoàng Thị Bích Thủy			Chị dâu	CMND	151073245	8/19/1989	CA Thái Bình	Xã Hưng Hà, tỉnh Hưng Yên			
2.17	MGC	Nguyễn Thị Hoạt			Chị dâu	CCCD	034163003549	10/24/2016	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Xã Hưng Hà, tỉnh Hưng Yên			
3	MGC	Phạm Văn Khâm			Thành viên Hội đồng Quản Trị	CCCD	036076012638	12/27/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội			
3.01	MGC	Phạm Thị Kháng			Mẹ đẻ	CMND	162573706	12/21/2012	CA tỉnh Nam Định	Xã Nam Ninh, tỉnh Ninh Bình			
3.02	MGC	Nguyễn Đắc Sửu			Bố vợ	CCCD	001049003943	4/3/2018	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội			



3.03	MGC	Lưu Thị Đám			Mẹ vợ	CCCD	001152007019	4/5/2018	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội			
3.04	MGC	Nguyễn Thị Lưu Dung			Vợ	CCCD	022179000083	6/11/2015	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội			
3.05	MGC	Phạm Minh Trang			Con đẻ.	CCCD	001310056578	7/25/2024	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội			
3.06	MGC	Phạm Minh Khang			Con đẻ.	Không có				Phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội			Còn nhỏ
3.07	MGC	Phạm Thị Thảo			Em ruột	CCCD	036181019239	2/14/2022	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	TT Viện KHCN Mô, Cống Thôn, Yên Viên, Hà Nội			
3.08	MGC	Nguyễn Văn Thuyết			Em rể	CCCD	036080023515	2/15/2022	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	TT Viện KHCN Mô, Cống Thôn, Yên Viên, Hà Nội			
3.09	MGC	Văn phòng đại diện Vinacomin tại Campuchia			Ông Phạm Văn Khâm là Giám đốc	ĐKKD	404/Rep/2007	8/24/2007	Bộ thương mại Campuchia	Thành phố Phnompenh, Campuchia			
3.10	MGC	Công ty liên doanh alumina (Campuchia - Việt Nam)			Ông Phạm Văn Khâm là thành viên HĐQT, là Tổng Giám đốc	ĐKKD	Co.6365E/2009	12/22/2009	Bộ thương mại Campuchia	Thành phố Phnompenh, Campuchia			
4	MGC	Đỗ Văn Trường	044C907413	Thành viên Hội đồng Quản Trị		CCCD	036076004391	5/6/2017	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Hạ Long, Quảng Ninh	5,000	0.05%	
4.01	MGC	Trần Thị Tình			Mẹ đẻ	CCCD	036143005549	5/10/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Thiên Trường, tỉnh Ninh Bình			
4.02	MGC	Vũ Hữu Tường			Bố vợ	CMND	100011340	4/11/2007	CA Quảng Ninh	Phường Hà Lâm, tỉnh Quảng Ninh			
4.03	MGC	Ngô Thị Nguyễn			Mẹ vợ	CMND	164576945	4/11/2007	CA Quảng Ninh	Phường Hà Lâm, tỉnh Quảng Ninh			
4.04	MGC	Vũ Thị Phương Lan			Vợ	CMND	100729529	8/5/2011	CA Quảng Ninh	Phường Hạ Long, Quảng Ninh			
4.05	MGC	Đỗ Thị Hà Linh			Con đẻ.	CCCD	22307006033	4/25/2022	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Hạ Long, Quảng Ninh			
4.06	MGC	Đỗ Khánh Linh			Con đẻ.	CCCD	22315003033	8/12/2024	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Hạ Long, Quảng Ninh			
4.07	MGC	Đỗ Văn Chiến			Anh ruột	CMND	163287365	6/17/2011	CA Nam Định	Phường Thiên Trường, tỉnh Ninh Bình			
4.08	MGC	Trần Thị Hiền			Chị dâu	CCCD	036177005893	7/12/2018	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Thiên Trường, tỉnh Ninh Bình			
4.09	MGC	Đỗ Văn Định			Em ruột	CMND	162270203	5/28/2013	CA Nam Định	Phường Thiên Trường, tỉnh Ninh Bình			

707
 IG T
 PH
 HẮT
 GK V
 QUẢN

5	MGC	Nguyễn Thị Hồng Lan	044C907042	Thành viên Hội đồng Quản Trị		CCCD	022173003085	8/10/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	3,700	0.03%	
5.01	MGC	Nguyễn Đình Vây			Bố đẻ	CCCD	031036000476	6/28/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			
5.02	MGC	Đàm Quang Dũng	044C907067		Chồng	CCCD	022063001981	8/20/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			
5.03	MGC	Đàm Minh Trang			Con đẻ	CCCD	022196002341	4/25/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			
5.04	MGC	Đàm Quang Duy			Con đẻ	CCCD	022205009458	8/12/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			
5.05	MGC	Nguyễn Thị Xuân			Chị ruột	CCCD	022163001621	8/20/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			
5.06	MGC	Nguyễn Thị Thu			Chị ruột	CCCD	022169000220	8/10/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			
5.07	MGC	Nguyễn Đình Đông			Anh ruột	CCCD	022071008277	8/11/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			
5.08	MGC	Lê Ngọc Vịnh			Anh rể	CCCD	001076027267	7/10/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			
6	MGC	Lê Thị Kim Dung	7595221	Trưởng Ban kiểm soát		CCCD	031172006143	4/16/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Thanh Xuân, thành phố Hà Nội	6,100	0.06%	
6.01	MGC	Nguyễn Thu Phương			Con đẻ	CCCD	22198005130	9/27/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Thanh Xuân, thành phố Hà Nội			
6.02	MGC	Nguyễn Đăng Hưng			Con đẻ	CCCD	22204000335	4/16/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Thanh Xuân, thành phố Hà Nội			
6.03	MGC	Lê Quang Đại			Em ruột	CCCD	031173006876	6/27/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			
6.04	MGC	Lê Tiến Quảng			Em ruột	CCCD	22078002050	26/4/2018	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			
6.05	MGC	Vũ Thị Châu	044C907536		Em dâu	CCCD	22178001241	7/3/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			
6.06	MGC	Nguyễn Thị Thu Thảo	044C907032		Em dâu	CCCD	022183004529	6/11/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			
6.07	MGC	Công ty cổ phần Địa chất và Khoáng sản – Vinacomin			Bà Lê Thị Kim Dung là TB Kiểm soát	ĐKKD	0300424948	9/22/2004	TP. Hồ Chí Minh	Số 173 Trương Định, phường Nhiều lộc, thành phố Hồ Chí Minh			



6.08	MGC	Công ty CP Sản xuất và Thương mại Uông Bí			Bà Lê Thị Kim Dung là TB Kiểm soát	ĐKKD	5700509426	9/14/2004	Quảng Ninh	Số 48A Trưng Vương, P. Vàng Danh, Quảng Ninh			
7	MGC	Nguyễn Đăng Thịnh	044C907019	Thành viên Ban kiểm soát		CCCD	024080000532	6/28/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh	3,600	0.03%	
7.01	MGC	Nguyễn Đăng Bách			Bố đẻ	CCCD	24052000198	6/28/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Xã Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Ninh			
7.02	MGC	Quách Thị Thật			Mẹ đẻ	CCCD	24153005511	9/28/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Xã Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Ninh			
7.03	MGC	Hà Thị Lê			Vợ	CCCD	34182023174	1/2/2023	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh			
7.04	MGC	Nguyễn Đăng Quân			Con đẻ	CCCD	22212000237	9/4/2024	Bộ công an	Phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh			
7.05	MGC	Nguyễn Mai Lan			Con đẻ	CCCD	22314005417	5/30/2025	Bộ công an	Phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh			
7.06	MGC	Nguyễn Đăng Tiến			Anh ruột	CCCD	24077014882	8/12/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			
7.07	MGC	Nguyễn Thị Thúy			Chị dâu	CCCD	022183002319	10/7/2025	Bộ Công an	Phường Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			
7.08	MGC	Nguyễn Thị Hồng Duyên			E ruột	CCCD	24188001860	3/16/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			
7.09	MGC	Trần Huy Thăng			Em rể	CCCD	030085008069	2/21/2025	Bộ công an	Phường Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			
7.10	MGC	Hà Duy Bang			Bố vợ	CCCD	34054004352	6/17/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Trà Lý, tỉnh Hưng Yên			
7.11	MGC	Nguyễn Thị Tám			Mẹ vợ	CCCD	34156013101	8/19/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Trà Lý, tỉnh Hưng Yên			
7.12	MGC	Hà Ngọc Dũng			Em vợ	CCCD	34084022605	4/17/2024	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Trà Lý, tỉnh Hưng Yên			
7.13	MGC	Nguyễn Thị Dung			Em dâu vợ	CCCD	034191008294	8/13/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Trà Lý, tỉnh Hưng Yên			
8	MGC	Nguyễn Thị Hằng	044C9070291	Thành viên Ban kiểm soát		CCCD	22178004316	4/25/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Quang Hanh tỉnh Quảng Ninh	0	0.00%	
8.01	MGC	Nguyễn Đình Cúc			Bố đẻ	CCCD	42050005379	8/20/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Trại Hà, phường Mạo Khê, tỉnh Quảng Ninh			
8.02	MGC	Nguyễn Thị Huân			Mẹ đẻ	CCCD	38150019870	9/30/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Trại Hà, phường Mạo Khê, tỉnh Quảng Ninh			
8.03	MGC	Đỗ Xuân Bé			Bố chồng		22046000602	4/25/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh			

8.04	MGC	Lý Thị Hương			Mẹ chồng		22149000942	4/25/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh			
8.05	MGC	Đỗ Khải Hoàn			Chồng	CCCD	22076000838	12/21/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh			
8.06	MGC	Đỗ Ngọc Anh			Con đẻ	CCCD	22300004355	8/5/2025	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh			
8.07	MGC	Đỗ Thuỳ Linh			Con đẻ	CCCD	22306001228	4/25/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh			
8.08	MGC	Phạm Xuân Nam			Con rể	CCCD	1200003720	12/18/2025	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Số 54 Trần Quốc Toản, P.Cửa Nam, TP.Hà Nội			
8.09	MGC	Nguyễn Anh Tuấn			Anh trai	CCCD	22074003023	8/20/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Trại Hà, phường Mạo Khê, tỉnh Quảng Ninh			
8.10	MGC	Nguyễn Thị Thuý			Chị gái	CCCD	22175003414	8/10/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	SN 381 Yên Trung, Mạo Khê, tỉnh Quảng Ninh			
8.11	MGC	Nguyễn Thị Hà			Em gái	CCCD	22180011749	12/22/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	SN 174 đường Nguyễn Cao, P.Bắc Gianh, tỉnh Bắc Ninh			
8.12	MGC	Nguyễn Thị Hiền			Em gái	CCCD	22182005127	5/9/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Du Ngoại, xã Đông Anh, Hà Nội			
8.13	MGC	Nguyễn Thị Hương			Chị dâu	CCCD	35179002839	7/9/2022	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Trại Hà, phường Mạo Khê, tỉnh Quảng Ninh			
8.14	MGC	Phạm Hồng Thanh			Anh rể	CCCD	31070006650	8/11/2022	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	SN 381 Yên Trung, Mạo Khê, tỉnh Quảng Ninh			
8.15	MGC	Lê Giang Hùng			Em rể	CCCD	24075008677	9/25/2023	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	SN 174 đường Nguyễn Cao, P.Bắc Gianh, tỉnh Bắc Ninh			
8.16	MGC	Nguyễn Văn Tuấn			Em rể	CCCD	1080050524	5/10/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Du Ngoại, xã Đông Anh, Hà Nội			
9	MGC	Nguyễn Xuân Huệ	044C907210	Phó Giám đốc		CCCD	030074013017	6/25/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Yên Thọ, tỉnh Quảng Ninh	110	0.00%	
9.01	MGC	Nguyễn Xuân Tiệp			Bố đẻ.	Không có				Xã Tân Kỳ, TP. Hải Phòng			Bị mất
9.02	MGC	Nguyễn Thị Dậu			Mẹ đẻ.	Không có				Xã Tân Kỳ, TP. Hải Phòng			Bị mất
9.03	MGC	Nguyễn Văn Khanh			Bố vợ	CCCD	022053004353	7/9/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Mạo Khê, tỉnh Quảng Ninh			
9.04	MGC	Nguyễn Thị Mến Hồng			Mẹ vợ	CCCD	031155004652	4/25/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Mạo Khê, tỉnh Quảng Ninh			



9.05	MGC	Nguyễn Thị Hoa			Vợ	CCCD	022178004667	4/25/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Mạo Khê, tỉnh Quảng Ninh			
9.06	MGC	Nguyễn Ngọc Hoàng			Con đẻ	CCCD	022097008518	12/8/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Mạo Khê, tỉnh Quảng Ninh			
9.07	MGC	Nguyễn Hà My			Con đẻ	CCCD	022307004257	4/25/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Mạo Khê, tỉnh Quảng Ninh			
9.08	MGC	Nguyễn Hà Phương			Con đẻ.	Không có				Phường Mạo Khê, tỉnh Quảng Ninh			Còn nhỏ
9.09	MGC	Vũ Thị Diễm Quỳnh			Con dâu	CCCD	033198007782	8/13/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Thượng Hồng, Tỉnh Hưng Yên			
9.10	MGC	Nguyễn Xuân Trường			Em ruột	CCCD	030077009648	4/20/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Hà Giang 1, tỉnh Tuyên Quang			
9.11	MGC	Nguyễn Thị Đạo			Em ruột	CCCD	030180002436	6/28/2022	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Xã Tân Kỳ, TP. Hải Phòng			
9.12	MGC	Nguyễn Thị Viễn			Em dâu	CCCD	030181010361	4/20/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Hà Giang 1, tỉnh Tuyên Quang			
9.13	MGC	Nguyễn Đình Hai			Em rể	CCCD	030077023321	4/2/2022	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Xã Tân Kỳ, TP. Hải Phòng			
10	MGC	Trần Văn Tới		Phó Giám đốc		CCCD	038083043169	8/12/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Tổ 3, khu Cẩm Thành 7, Phường Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	1,900	0.02%	
10.01	MGC	Trần Thị Linh			Mẹ đẻ	CCCD	038144007822	8/20/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Đồng Tiến, xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa			
10.02	MGC	Vũ Thị Hồng Đức			Mẹ vợ	CCCD	022158000173	1/12/2016	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Tổ 3, khu Cẩm Trung 4B, phường Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			
10.03	MGC	Vũ Thị Hồng Vinh	044C907449		Vợ	CCCD	022183000809	1/12/2016	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Tổ 3, khu Cẩm Thành 7, Phường Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	1,060	0.01%	
10.04	MGC	Trần Vũ Quỳnh Hương			Con đẻ.	Không có	022313001877	04/10/2024	Bộ Công an	Tổ 3, khu Cẩm Thành 7, Phường Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			Còn nhỏ
10.05	MGC	Trần Hưng Thịnh			Con đẻ.	Không có				Tổ 3, khu Cẩm Thành 7, Phường Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			Còn nhỏ
10.06	MGC	Trần Văn Tuấn			Anh ruột	CCCD	038071004875	9/15/2022	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Đồng Tiến, xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa			
10.07	MGC	Trần Văn Tiến			Anh ruột	CCCD	038081003567	12/16/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Đồng Tiến, xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa			

57C
 NG
) PP
 CH
 TK
 QUẢ

10.08	MGC	Trần Thị Hiền			Chị ruột	CCCD	038176028115	8/12/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Xã Ea M'Droh, tỉnh Đắk Lắk			
10.09	MGC	Trần Thị Thùy			Chị ruột	CCCD	038177023336	8/12/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Đồng Tiến, xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa			
10.10	MGC	Nguyễn Thị Hợp			Chị dâu	CCCD	038173011185	9/15/2022	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Đồng Tiến, xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa			
10.11	MGC	Nguyễn Thị Dung			Chị dâu	CCCD	038180002485	5/9/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Xã Nga Thắng, tỉnh Thanh Hóa			
10.12	MGC	Phạm Xuân Hải			Anh rể	CCCD	038077024105	12/27/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Xã Ea M'Droh, tỉnh Đắk Lắk			
10.13	MGC	Nguyễn Duy Mười			Anh rể	CCCD	038074002476	8/11/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Đồng Tiến, xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa			
11	MGC	Hoàng Thanh Hoa	044C907089	Phụ trách phòng TCKT Công ty		CCCD	022187007299	4/14/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	0	0.00%	
11.01	MGC	Hoàng Văn Hải			Bố đẻ	CCCD	022057000628	4/25/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh			
11.02	MGC	Trương Thị Mùi			Mẹ đẻ	CCCD	022159000677	2/19/2022	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh			
11.03	MGC	Phạm Duy Hải			Chồng	CCCD	022089006872	4/14/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			
11.04	MGC	Phạm Vương Khôi			Con đẻ	CCCD	022217002886						Còn nhỏ
11.05	MGC	Phạm Khôi Nguyên			Con đẻ	CCCD	022220001654						Còn nhỏ
11.06	MGC	Hoàng Thanh Hương			Chị ruột	CCCD	022186001541	4/25/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh			
12	MGC	Nguyễn Mạnh Cường	044C907089	Người phụ trách quản trị /Người được ủy quyền CBTT/Thư ký Công ty		CCCD	37078003056	6/27/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Tổ 60C, khu 4B, phường Cao Xanh, tỉnh Quảng Ninh	8,300	0.08%	
12.01	MGC	Nguyễn Văn Chính			Bố đẻ	CCCD	37005000792	4/10/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Chung cư Sapphire - Phường Hồng Gai - Tỉnh Quảng Ninh.			
12.02	MGC	Đào Thị Loát			Mẹ đẻ	CCCD	37145000150	11/6/2023	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Chung cư Sapphire - Phường Hồng Gai - Tỉnh Quảng Ninh			

12.03	MGC	Ta Thị Mai			Mẹ vợ	CCCD	3418005692	4/29/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Tổ 2, khu 1B, phường Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh			
12.04	MGC	Nghiêm Thị Thùy			Vợ	CCCD	22178003427	6/28/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Tổ 60C, khu 4B, phường Cao Xanh, tỉnh Quảng Ninh			
12.05	MGC	Nguyễn Minh Ngọc			Con ruột	CCCD	22308008804	5/6/2023	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Tổ 60C, khu 4B, phường Cao Xanh, tỉnh Quảng Ninh			
12.06	MGC	Nguyễn Ngọc Bảo Châu			Con ruột	CCCD	22311009790	9/25/2024	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Tổ 60C, khu 4B, phường Cao Xanh, tỉnh Quảng Ninh			
12.07	MGC	Nguyễn Danh Phương			Anh ruột	CCCD	37075012055	27/12/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	70 Hùng Vương, Phường 4, Thành Phố Vũng Tàu, tỉnh BRVT			
12.08	MGC	Nguyễn Tiến Mạnh			Em ruột	CCCD	77080008654	2/7/2022	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	CH 32.16 phường Tam Thắng, Thành phố Hồ Chí Minh			
12.09	MGC	Bùi Tài Học			Chị dâu	CCCD	36178012683	3/31/1978	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	70 Hùng Vương, Phường 4, Thành Phố Vũng Tàu, tỉnh BRVT			
12.10	MGC	Hà Thanh Thủy			Em dâu	CCCD	77183008079	10/19/2023	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	CH 32.16 phường Tam Thắng, Thành phố Hồ Chí Minh			
12.11	MGC	Nghiêm Trọng Đức			Em rể	CCCD	22082007250	4/29/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Tổ 2, khu 1B, phường Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh			
12.12	MGC	Hoàng Thị Hòa			Em dâu	CCCD	22188006764	4/10/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Tổ 2, khu 1B, phường Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh			

NGƯỜI LẬP



Nguyễn Mạnh Cường

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Vũ Văn Khấn